

## PHIẾU ÔN TẬP CUỐI TUẦN 5



### Mục tiêu:

- ✓ Khái niệm số thập phân
- ✓ So sánh các số thập phân
- ✓ Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

**Câu 1.** Số thập phân gồm 2 chục, 5 phần trăm là:

- A. 2,5                      B. 20,05                      C. 20,5                      D. 500,2

**Câu 2.**

$$15,784 < 15,.....84$$

Số thích hợp điền vào ô trống là:

- A. 5                      B. 6                      C. 7                      D. 9

**Câu 3.** Phân số  $\frac{7}{5}$  viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 7,5                      B. 1,04                      C. 1,4                      D. 7,05

**Câu 4.**

$$5,78 ..... 5,7800$$

Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm.

- A. >                      B. <                      C. =

**Câu 5.** Trong các số thập phân sau, số thập phân nào nhỏ nhất?

- A. 1,05                      B. 2,6                      C. 1,67                      D. 5,9

Câu 6.

$$54 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ m}$$

Số thập phân thích hợp điền vào ô trống là:

- A. 0,054                      B. 0,54                      C. 5,4                      D. 0,0054

Câu 7. Sắp xếp các số thập phân 5,7; 1,98; 3,04; 0,46 theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 0,46; 1,98; 3,04; 5,7                      B. 5,7; 3,04; 0,46; 1,98  
C. 1,98; 0,46; 3,04; 5,7                      D. 5,7; 3,04; 1,98; 0,46

Câu 8.

**A**                      **B**



2,34 kg                      3,56

Rổ táo nào nặng hơn?



Đáp án câu hỏi bạn Hoa là:

- A. Rổ A nặng hơn                      B. Rổ B nặng hơn

## PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Viết các phân số sau thành phân số thập phân rồi chuyển thành số thập phân (theo mẫu)

Mẫu:  $\frac{7}{2} = \frac{35}{10} = 3,5$

a)  $\frac{2}{125} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

e)  $\frac{3}{5} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $\frac{6}{25} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

f)  $\frac{9}{4} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

c)  $\frac{3}{50} = \dots = \dots$

g)  $\frac{1}{2} = \dots = \dots$

d)  $\frac{7}{8} = \dots = \dots$

h)  $\frac{7}{500} = \dots = \dots$

**Bài 2.** Điền dấu >, <, = thích hợp vào ô trống

a) 4,56 ..... 6,5

d) 3,6 ..... 4,1

g) 7,98 ..... 7,089

b) 2,05 ..... 2

e) 6,78 ..... 6,7800

h) 15,067 ..... 16,57

c) 1,95 ..... 1,908

f) 5,7 ..... 5,07

i) 45,56 ..... 45

**Bài 3.**

a) Viết các số **0,15; 5,14; 2,35; 1,075; 1,1** theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

b) Viết các số **4,05; 9,41; 0,567; 3,64; 7,84** theo thứ tự từ lớn đến bé.

.....

**Bài 4.** Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

a) 3 cm = ..... m

e) 5 tấn 3 kg = ..... tấn

b) 12 g = ..... kg

f) 104 yến = ..... tấn

c) 234 ml = ..... l

g) 23 mm = ..... m

d) 2 km 123 m = ..... km

h) 309 kg = ..... tạ

**Bài 5.** Viết tiếp vào ô trống cho thích hợp

a)  $1,54 < \dots < 1,55$

Ba số thập phân thích hợp điền vào ô trống là:

.....

b)  $2,57 = \dots = 2,570$

Bốn số thập phân thích hợp điền vào ô trống là:

.....

c)  $0,567 > \dots > 0,56$

Ba số thập phân thích hợp điền vào ô trống là:

.....

**Bài 6.** Viết tiếp vào chỗ chấm

a)

A

B



Rổ táo nhẹ nhất là:

.....

15,7 kg

15,367 kg

b)

A

B



Quả sầu riêng nặng nhất là:

.....

3,56 kg

2,98 kg

c)

A

B



Rổ cam nhẹ nhất là: .....

16,098 kg

16,059 kg

**Bài 7.** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp

Cho năm tấm bìa ghi các chữ số và kí hiệu sau:



a) Từ các tấm bìa trên, ta lập được tất cả ..... số thập phân có bốn chữ số mà phần thập phân gồm hai chữ số.

b) Trong các số vừa lập được, số lớn nhất là ....., số bé nhất là .....